

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 001052

Trang : 1/1

Môn học: **Nhiệt động lực học kỹ thuật (228226) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 1**

Tổ: **001**

Ngày thi: **03/11/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A404**

Số SV có mặt: **10**

Số bài thi: **10**

Số tờ giấy thi: **11**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>P.N. Phung</i>	<i>Phạm Thị Loan</i>	<i>Đỗ Quang Huy</i>	<i>Ung Đình Anh</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122180120	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	16/03/2004	CCQ2218LA		1	<i>Cường</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122180106	LÊ MINH DUY	18/10/2004	CCQ2218LA				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122180108	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	16/12/2003	CCQ2218LA		1	<i>Đạt</i>	7.7	6.3	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122180107	NGUYỄN ANH GUN	26/07/2003	CCQ2218LA		1	<i>Gun</i>	7.0	6.3	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122180087	NGUYỄN VŨ HÀ	08/02/2004	CCQ2218LA		2	<i>Hà</i>	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122180112	NGUYỄN HỮU HỘI	16/10/2003	CCQ2218LA		1	<i>Hội</i>	6.3	6.3	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122180121	NGUYỄN ĐÌNH LAI	14/02/2004	CCQ2218LA		1	<i>Lai</i>	8.7	6.5	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122180105	HỒNG TUẤN LỘC	01/05/2004	CCQ2218LA		1	<i>Loc</i>	7.0	7.0	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122180110	LÊ THANH LUẬN	23/08/2004	CCQ2218LA				6.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122180050	VŨ BẮC TRUNG NAM	03/05/2004	CCQ2218LA		1	<i>Nam</i>	8.0	6.3	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122180109	ĐÌNH HUY PHƯỚC	10/03/2003	CCQ2218LA		1	<i>Phước</i>	7.7	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122180104	NGUYỄN NGỌC TƯ	27/11/2003	CCQ2218LA		1	<i>Tu</i>	6.3	6.8	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9